

Số: /KH-MNVH

Hùng An, ngày 04 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nâng cao chất lượng tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số năm học 2025-2026

Căn cứ Kế hoạch số 514/KH-SGDĐT ngày 30/12/2022 của Sở GD&ĐT về việc Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non;

Công văn số 206/SGDĐT-GDMN ngày 31/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tuyên Quang về việc hướng dẫn thực hiện nền nếp chuyên môn cấp học mầm non từ năm 2025-2026;

Công văn số 446/SGDĐT-GDMN ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tuyên Quang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non;

Thực hiện Kế hoạch 14/KH-MNVH ngày 23/08/2021 của Trường Mầm non Việt Hồng về việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh vùng dân tộc thiểu số (DTTS) giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-MNVH, ngày 28/8/2025 của trường MN Việt Hồng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 08/KH-MNVH, ngày 28/8/2025 của trường MN Việt Hồng về Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025-2026;

Trường Mầm non Việt Hồng xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh vùng dân tộc thiểu số (DTTS) năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tập trung tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số phù hợp với độ tuổi, tình hình địa phương, giúp trẻ có những kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng tiếng Việt để hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Tạo tiền đề để trẻ học tập, lĩnh hội tri thức của các cấp học tiếp theo; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững các dân tộc thiểu số, đóng góp vào sự tiến bộ, phát triển của đất nước.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý giáo dục gắn với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, chú trọng chất lượng học sinh dân tộc thiểu số. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMNT 5 tuổi.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non trong việc dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và trẻ em người DTTS.

2. Yêu cầu

- Giáo viên biết cách tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ làm quen với việc đọc và viết, biết cách xây dựng môi trường giáo dục, môi trường vật chất, tinh thần cho trẻ.

- Hiểu và phân tích rõ hơn về các hoạt động cho trẻ mầm non làm quen với đọc/viết nhằm chuẩn bị sẵn sàng cho việc học đọc/viết khi vào lớp 1.

- Nhận ra được tầm quan trọng và có thái độ tích cực trong triển khai các hoạt động cho trẻ làm quen với đọc/viết trong việc chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ học đọc/viết khi vào lớp 1.

II. NỘI DUNG

1. Tăng cường làm đồ dùng dạy học, sưu tầm và sử dụng đồ dùng các loại đồ dùng có sẵn ở địa phương phù hợp với học sinh.

2. Tham mưu với các cấp đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, phòng học đảm bảo đúng quy định cho giáo dục mầm non để có điều kiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em DTTS trước khi vào lớp 1.

3. Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm lồng ghép tăng cường Tiếng Việt cho trẻ Mầm non, phát triển các góc thư viện trong nhà trường; xây dựng cảnh quan sư phạm và trang trí trường lớp.

III. CHỈ TIÊU

1. 100% trẻ em người dân tộc thiểu số ra lớp được tăng cường tiếng Việt phù hợp với độ tuổi và hoàn thành chương trình GDMN 5 tuổi, 100% nhóm/ lớp học 2 buổi/ ngày và tổ chức bán trú.

2. 100% lớp mẫu giáo có góc tăng cường Tiếng Việt cho trẻ.

3. Giữ vững và phát triển thành quả phổ cập GDMNT 5T.

4. 100% trẻ được tăng cường tập nói tiếng Việt phù hợp theo độ tuổi cụ thể.

*** Đối với trẻ 4 tuổi**

- Đọc được cái bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè đã học.

- Trẻ nhận biết được từ 10-15 chữ cái (o,ô,ơ - a,ă,â.....).

- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.

*** Đối với trẻ 5 tuổi**

- Chú ý lắng nghe, hiểu câu hỏi của cô giáo và trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: “Tại sao?”, “Có gì giống nhau?”, “Có gì khác nhau?”...

- Trẻ kể được 01 sự việc, hiện tượng nào đó xảy ra tại nhà hoặc tại trường theo trình tự để cô giáo và các bạn nghe và hiểu được nội dung câu truyện.

- Mạnh dạn tự tin sử dụng tiếng Việt để trao đổi, giao tiếp với cô giáo, các bạn trong lớp và các cô bác đến thăm trường khi được trò chuyện. Sử dụng lời nói, hành động, biểu cảm lễ phép có nề nếp với các bạn, cô giáo và người lớn.

- Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.

- Cầm bút và ngồi đúng quy cách, biết tô, đều các nét chữ cái.

- Bắt chước hành vi viết và sao chép từ, chữ cái, một số ký hiệu.

- Nhận biết một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa về sự cần thiết của việc tăng cường tập nói tiếng Việt nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các bậc cha mẹ, CBGVNV trong Nhà trường.

- Tuyên truyền, hỗ trợ các bậc cha mẹ trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ; bồi dưỡng, tập huấn về Tiếng Việt tại gia đình và vùng đồng bào dân tộc thiểu số (làng người dân tộc Nùng tại thôn Việt Thành) để xây dựng môi trường tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng qua các thông tin đại chúng, qua các buổi họp xã, họp thôn, họp phụ huynh... vận động các gia đình dân tộc thiểu số tạo điều kiện cho con em đến trường lớp chuyên cần và tham gia học 2 buổi/ ngày ở lại bán trú.

2. Xây dựng mô hình môi trường và tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường tiếng Việt (TCTV) cho trẻ em dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Xây dựng mô hình môi trường TCTV cho trẻ em dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ theo bộ tiêu chí (*có phụ lục kèm theo*). Trong quá trình xây dựng môi trường giáo dục TCTV cho trẻ DTTS dựa trên tiếng mẹ đẻ, cần chú ý:

+ Phân loại các DTTS có chữ viết và các DTTS không có chữ viết để tạo môi trường giáo dục phù hợp với đặc thù, đồng thời xây dựng nội dung và phương pháp giáo dục phù hợp trên tiếng mẹ đẻ của trẻ.

+ Phát triển chương trình giáo dục, xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường ở vùng DTTS có nét đặc thù riêng về văn hóa và ngôn ngữ với những hoạt động giáo dục bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt, trong đó đặc biệt chú ý đến nội dung giáo dục phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ, bao gồm phát triển các kỹ năng nghe, nói, làm quen với đọc, viết cho trẻ em ở tất cả các độ tuổi mầm non.

+ Chú ý đến thời lượng tập nói tiếng Việt cân đối với thời lượng sử dụng/học tiếng mẹ đẻ, đặc biệt là đối với trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo mới ra lớp, khả năng giao tiếp tiếng Việt còn hạn chế. Tận dụng vốn tiếng mẹ đẻ của trẻ để học tiếng Việt thuận lợi và hiệu quả hơn thông qua việc tạo cơ hội giao tiếp cho trẻ mọi lúc mọi nơi dựa trên nền tiếng mẹ đẻ của trẻ.

+ Tạo dựng môi trường giáo dục TCTV dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ. Với những nơi DTTS có chữ viết, môi trường giáo dục trong trường, nhóm/lớp được sử dụng bằng lời nói và chữ viết trên nền tiếng mẹ đẻ của trẻ và tiếng Việt. Với những nơi DTTS không có chữ viết, môi trường giáo dục trong trường, nhóm/lớp được sử dụng bằng lời nói trên tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt.

- Khai thác tối đa nguồn tài liệu văn hóa địa phương bằng tiếng mẹ của trẻ:

+ Sử dụng các đồ dùng, nguyên vật liệu địa phương để trẻ có thể sử dụng tiếng mẹ đẻ và kết hợp học tiếng Việt;

+ Khai thác tối đa các tranh ảnh, câu chuyện, bài hát, thơ ca, hát ru... bằng tiếng dân tộc của trẻ để học tiếng Việt và phát triển thành nguồn học liệu học bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt (phát triển sách tranh truyện, bài văn vần, bài hát, tranh ảnh với các tiêu đề chữ viết. từ văn hóa dân tộc);

+ Khai thác và sử dụng các trò chơi dân gian đặc thù của địa phương lễ hội, đặc biệt chú ý đến ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ và kết hợp với tiếng Việt.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động chơi, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm của trẻ có thể sử dụng tiếng mẹ đẻ để trao đổi, giao tiếp, khuyến khích trẻ sử dụng bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt.

- Các hệ thống bản tin, truyền thông, bảng biểu treo ở khu vực chung nên được viết bằng tiếng Việt.

- Tăng cường cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ GD&ĐT và bổ sung các đồ dùng, thiết bị dạy học tự làm phù hợp với văn hóa và điều kiện của địa phương.

3. Bồi dưỡng nội dung, phương pháp tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ

- Tham gia tập huấn bồi dưỡng nội dung, phương pháp tăng cường các lớp tập huấn do các cấp tổ chức.

- Đưa ra định hướng phát triển mô hình TCTV cho trẻ em người DTTS dựa trên tiếng mẹ đẻ, sao cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Tham khảo tài liệu bồi dưỡng như: “*Mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người DTTS dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ*”; Tài liệu hướng dẫn làm

quen với đọc, viết cho trẻ mầm non; Tài liệu hướng dẫn về xây dựng môi trường TCTV cho trẻ em mầm non người DTTS dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Phát triển các loại hình học liệu bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt để trẻ em người DTTS có nguồn tiếp cận học liệu phù hợp, tạo cơ hội bình đẳng trong học tập cho mọi trẻ em người DTTS.

- Giáo viên tăng cường hỗ trợ trẻ em trong lớp của mình tạo ra các nguồn học liệu bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt thông qua các hoạt động làm sách tranh/truyện, làm cuốn sưu tập, làm đồ chơi.

- Ưu tiên bố trí giáo viên là người DTTS, có khả năng sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ để chăm sóc giáo dục trẻ.

4. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy- học

- Sưu tầm tài liệu học liệu, tranh ảnh, băng đĩa phù hợp, thân thiện với trẻ.

- Tăng cường cung cấp bổ sung thiết bị dạy học, đồ chơi, học liệu, phần mềm dạy học tiếng Việt phù hợp cho tất cả các nhóm lớp.

- Tăng cường công tác bảo quản và sử dụng tài sản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Tập trung xây dựng cảnh quan môi trường Xanh, sạch, đẹp.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, làm cho phụ huynh thấy được trách nhiệm trong việc chăm sóc giáo dục trẻ, tranh thủ sự hỗ trợ của phụ huynh về kinh phí mua đồ dùng đồ chơi phục vụ cho công tác dạy và học.

5. Nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên trong nhà trường

- Tạo điều kiện cho giáo viên được bồi dưỡng và học tiếng dân tộc, đảm bảo cho giáo viên dạy vùng có học sinh dân tộc thiểu số biết tiếng mẹ đẻ của trẻ để giao tiếp, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tổ chức triển khai cho giáo viên phải nắm vững tình hình của lớp, đặc điểm của trẻ, đối với trẻ dân tộc thiểu số thì giáo viên cần phải biết quan tâm thương yêu giúp đỡ trẻ, phải nhiệt tình trong mọi lĩnh vực, phải biết chịu khó kiên trì truyền thụ những kiến thức cho các cháu, từ đó giúp cho các cháu hiểu và nói nhiều tiếng Việt.

- Tăng cường chỉ đạo giáo viên trong quá trình lên lớp cần phải tổ chức tập nói cho trẻ ở mọi nơi mọi lúc, luôn luôn tận dụng cơ hội để tập cho trẻ nói tiếng Việt, chú ý sửa sai cho trẻ, tập cho trẻ diễn đạt ý mạch lạc, trọn câu và tất cả phải đều bằng tiếng Việt.

- Đối với giáo viên: Căn cứ vào thực tế, số lượng trẻ còn hạn chế tiếng Việt

để xem xét thời lượng tăng cường tiếng Việt trong ngày, xây dựng nội dung tăng cường tiếng Việt cho trẻ, linh hoạt sử dụng các tình huống dạy trẻ tiếng Việt, đối với trẻ 5 tuổi khi dạy tăng cường tiếng Việt, giáo viên phải chú ý rèn kỹ năng dạy trẻ nói câu đầy đủ, phù hợp với bảng từ, chú trọng sửa lỗi cho trẻ ở những từ phát âm khó, sửa tật nói ngọng, rèn cho trẻ tự tin trong giao tiếp tiếng Việt.

- Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy và học, sử dụng linh hoạt các tiện ích, phần mềm, tư liệu, hình ảnh để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo để tạo sân chơi và môi trường giao tiếp tiếng Việt cho trẻ.

6. Tổ chức môi trường trong và ngoài lớp học

- Môi trường của các nhóm, lớp phải tạo cho trẻ có nhiều cơ hội học tập và được hoạt động với môi trường tiếng Việt, Ví dụ: các đồ dùng cá nhân của trẻ, các thiết bị trong lớp được dán ký hiệu bằng các chữ cái; các mảng tường có sử dụng đa dạng các kiểu chữ cái; các chữ cái và chữ số treo/ dán trong lớp.

- Việc sắp xếp các góc hoạt động trong lớp phải hợp lý, thuận tiện và có đủ không gian cho trẻ hoạt động, các góc yên tĩnh như góc (học tập, nghệ thuật) phải xa góc động (góc xây dựng, góc phân vai). Sử dụng các giá, bảng để làm hàng rào ngăn cách các góc chơi nhưng phải có độ cao vừa phải để không làm che khuất tầm nhìn. Thường xuyên hay đổi nội dung các góc chơi trong từng chủ đề nhằm tạo sự hứng thú, kích thích trẻ tham gia hoạt động.

- Các nhóm, lớp tạo ra môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt tích cực thông qua nhiều hình thức như: tổ chức các giờ học tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vào các buổi chiều trong tuần, tổ chức các trò chơi ngôn ngữ, các hoạt động giáo dục khác có tăng cường sự giao lưu, giao tiếp bằng tiếng Việt giữa trẻ - trẻ, giữa trẻ - cô và những người xung quanh.

- Môi trường ngoài lớp học: Xây dựng các góc hoạt động cho trẻ ngoài lớp học như (góc thiên nhiên, góc vận động..) tận dụng các điều kiện cơ sở vật chất sẵn có của trường, tận dụng các nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương để giao nhiệm vụ cho trẻ, khuyến khích trẻ giao tiếp, tương tác với nhau bằng tiếng Việt.

*** Môi trường trong lớp**

Môi trường lớp học được phân chia thành các góc/khu vực hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế và đáp ứng nhu cầu học tập và tăng cường tiếng Việt (bảng thông tin/truyền thông; biển hiệu... được viết bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ - nếu có)

Khai thác và sử dụng tối đa đồ dùng, vật liệu địa phương (sử dụng đồ dùng sinh hoạt, sản phẩm văn hóa dân gian, nhạc cụ của dân tộc thiểu số trong góc chơi, góc thư viện và sách truyện...)

Các góc/khu vực hoạt động, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được dán nhãn bằng tiếng Việt (theo mẫu chữ in thường) và tiếng mẹ đẻ của trẻ trong lớp.

Góc sách (góc ngôn ngữ) có tranh/ảnh, sách tranh truyện bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ từ các dân tộc khác nhau theo vùng miền, dân tộc; văn, hò vè. của địa phương)

Có các đồ dùng, dụng cụ (giấy trắng, giấy màu, giấy đã qua sử dụng; bút chì, bút chì màu, bút sáp; kéo, hồ dán, thước kẻ.; tranh/ảnh; thẻ tên của trẻ, tên đồ dùng; thẻ chữ cái rời, chữ số) để trẻ có thể vẽ tranh, làm sách, làm thẻ. theo ý thích.

Ở nơi có điều kiện, mỗi lớp trang bị các thiết bị nghe, nhìn như tivi, đầu đĩa, radio,... để trẻ có thể nghe, xem băng đĩa, các chương trình hỗ trợ học tập bằng tiếng Việt.

Có các kênh truyền thông hoạt động thường xuyên có sử dụng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt (đài phát thanh, truyền hình...)

Lớp học có bảng thông tin/ truyền thông; biên hiệu đọc viết bằng tiếng việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ (nếu có chữ viết của dân tộc dao, mông)

Trong lớp có đồ dùng sinh hoạt, văn hóa dân gian, nhạc cụ dân tộc thiểu số ở các góc chơi

Các thiết bị đồ dùng, đồ chơi được dán nhãn bằng tiếng việt (chữ in thường) và tiếng mẹ đẻ (nếu có)

Có các đồ dùng dụng cụ (sách, giấy A4, bút...) để trẻ có thể đồ chữ, tô chữ, làm sách, truyện theo khả năng của trẻ)

*** Môi trường ngoài lớp học và xã hội**

Có bảng tin, khẩu hiệu, bảng truyền thông... ở khu vui chơi bằng tiếng việt và tiếng mẹ đẻ (nếu có)

Góc thư viện (có bàn ghế, sách truyện cho trẻ đọc) đồng thời giáo viên sưu tầm các bài hát của địa phương (của dân tộc của trẻ) để dạy cho trẻ

Phối hợp với phụ huynh giao tiếp với trẻ bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng việt tại gia đình để trẻ chuẩn bị sẵn sàng vào lớp 1.

Giáo viên thực hiện các hoạt động giáo dục tăng cường tiếng việt dựa vào tiếng mẹ đẻ của trẻ (tiếng dao, tiếng mông).

Có các khu vui chơi chung để trẻ có cơ hội giao lưu với nhau bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ (sân chơi; khu chơi âm nhạc; khu chơi đóng vai.)

Các bảng tin, khẩu hiệu, bảng truyền thông, biểu bảng. ở khu vực vui chơi, khu công cộng của trường bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ (nếu có)

Thư viện có đa dạng các tranh/ảnh, sách tranh truyện bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ và các đồ dùng, vật dụng phù hợp (bàn, ghế, gối ngồi...); các bảng hướng dẫn/chỉ dẫn được

Các hoạt động ngoài lớp học được tổ chức (ngày lễ hội; hội thi, giao lưu văn nghệ; đọc thơ/kể chuyện; vui chơi...) để trẻ có cơ hội được thể hiện khả năng sử dụng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ

Khai thác và sử dụng văn hóa dân gian của địa phương (sưu tầm các trò chơi; câu chuyện kể; bài thơ/văn vắn; hò vè; câu đố. và cải biên thành tài liệu nguồn bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ) để trẻ có cơ hội tiếp xúc và học hỏi.

Hành lang, lối đi, sân trường được tận dụng tạo môi trường chữ cái, chữ viết và chữ số bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ (nếu có)

Sử dụng và khai thác chữ viết tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ (nếu có) trong toàn bộ không gian ngoài lớp học nhằm tạo môi trường tiếng Việt mọi lúc mọi nơi cho trẻ.

7. Xây dựng kế hoạch tăng cường tiếng Việt vào các hoạt động trong ngày của trẻ.

- Xây dựng kế hoạch tăng cường tiếng Việt vào các hoạt động trong ngày cho trẻ ở mỗi chủ đề bao gồm: Mục tiêu chủ đề.

- Thực hiện mục tiêu chương trình phù hợp với đặc điểm của trẻ, nhấn mạnh việc chuẩn bị tiếng Việt (Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ).

- Nội dung chủ đề. Căn cứ vào chương trình khung.

- Tổ chức môi trường lớp học: Căn cứ vào nội dung bài học để chuẩn bị môi trường lớp học, đồ dùng của cô, đồ dùng của trẻ và dự kiến hình thức tổ chức.

- + Môi trường vật chất: Tổ chức các khu vực hoạt động; chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, sưu tầm và trưng bày tranh ảnh, sách, sản phẩm tạo hình của trẻ, vật thật, đồ dùng sinh hoạt địa phương...về chủ đề.

- + Môi trường chữ viết. Chú ý khi tạo môi trường chữ viết cho trẻ cần tạo bằng các chữ cái in thường, đảm bảo vừa tầm mắt của trẻ, tránh rườm rà gây khó nhìn cho trẻ.

- Các hoạt động. (Học, chơi, ăn, ngủ, chế độ sinh hoạt- theo thời gian biểu).

- Kế hoạch tuần.

8. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức để tăng cường sự hiểu biết của cộng đồng và nhân dân về mục tiêu giáo dục tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và trẻ dân tộc thiểu số, thông qua các buổi Hội nghị phụ huynh học sinh toàn trường vào đầu năm học, sơ kết học kì I, và tổng kết năm

học... qua đó nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của các bậc phụ huynh, tuyên truyền đến các đoàn thể nhân dân trong xã hội cha mẹ học sinh tham gia hỗ trợ tăng cường tiếng Việt trẻ em người DTTS

- Nhà trường, giáo viên thường xuyên tuyên truyền, vận động cho các bậc phụ huynh, cộng đồng huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp hòa nhập với cộng đồng phát triển tiếng việt.

- Tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng xã hội tham gia tài trợ, ủng hộ vật chất ngày giờ công để xây dựng, đầu tư, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, kết hợp chặt chẽ với phụ huynh cùng nhà trường tăng cường tiếng việt cho trẻ phấn đấu đạt mô hình điểm về chất lượng tăng cường tiếng việt cho trẻ mầm non hiệu quả nhất.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các nhóm, lớp triển khai thực hiện đồng bộ, phù hợp với điều kiện của địa phương, của đơn vị, nhóm lớp.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách đối với đội ngũ VCQL, giáo viên tham gia tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người DTTS theo quy định; đề xuất các giải pháp, cơ chế cần thiết, phù hợp với địa phương nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho học sinh DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Đẩy mạnh xã hội hóa để huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch tại địa phương, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS dựa trên tiếng mẹ đẻ và văn hóa địa phương theo các tiêu chí do Bộ GD&ĐT ban hành.

- Lựa chọn lớp mẫu giáo 5 tuổi B xây dựng mô hình “*Nâng cao chất lượng tăng cường tiếng việt gắn với tiếng mẹ đẻ cho trẻ Mầm non dân tộc thiểu số*” làm mô hình điểm.

- Xây dựng môi trường bên ngoài lớp học.

- Hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện tại đơn vị (*lồng ghép với báo cáo tổng kết năm học*).

2. Đối với giáo viên

- Thực hiện việc tăng cường tiếng Việt trong kế hoạch giáo dục sao cho phù hợp với nhóm lớp mình.

- Khảo sát số học sinh nhóm lớp mình, xem có bao nhiêu dân tộc, dân tộc gì. Sau đó căn cứ tình hình thực tế để tăng cường tiếng Việt tại lớp mình cho phù hợp.

- Xây dựng môi trường tăng cường Tiếng Việt cho trẻ DTTS dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ tại nhóm lớp mình, dựa trên bộ tiêu chí của Bộ giáo dục.

- Lựa chọn các từ, câu để dạy trẻ tại lớp. Riêng đối với lớp mẫu giáo 4 tuổi tăng cường dạy trẻ 10-15 chữ cái đầu, lớp mẫu giáo 5-6 tuổi giáo viên tăng cường dạy trẻ nhận biết và biết cách tô, đồ 29 chữ cái và 10 chữ số. Ngoài ra tăng cường dạy trẻ sao chép từ, tập kể truyện theo tranh...

- Chú trọng tổ chức tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số đảm bảo 01 tiết/tuần; tăng cường các hoạt động giáo dục kết hợp với chơi để trẻ tự tin trong giao tiếp, phát triển ngôn ngữ tiếng Việt và phát triển phẩm chất, năng lực cá nhân. Thực hiện tăng cường tiếng Việt (TCTV) trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số.

- Đối với các lớp mẫu giáo 4-5 tuổi và 5-6 tuổi vùng dân tộc thiểu số, xây dựng kế hoạch bài dạy chú trọng những nội dung giáo dục, như: Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán; Giáo dục phát triển ngôn ngữ nghe, nói, làm quen với việc đọc, viết.

- Xây dựng chương trình và kế hoạch giáo dục tăng cường tiếng Việt dựa vào tiếng mẹ đẻ của trẻ; chương trình và kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ và đặc thù của địa phương.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tăng cường tiếng Việt dựa vào tiếng mẹ đẻ phù hợp với trẻ.

- Sử dụng các hoạt động hàng ngày (ăn, vệ sinh, chơi...) chơi ở trong và ngoài lớp học để trẻ giao tiếp bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ. Đặc biệt chú ý đến các trò chơi ngôn ngữ (phát triển vốn từ vựng, khả năng giao tiếp, văn hóa biểu đạt.)

- Thường xuyên trò chuyện, kể chuyện, đọc sách cho trẻ bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ. Trong trường hợp cô không biết tiếng mẹ đẻ của trẻ thì có thể phải nhờ người thân của trẻ hỗ trợ.

- Cho trẻ làm quen với sách truyện, bút và giấy, các thẻ chữ cái và chữ viết tiếng Việt; tổ chức cho trẻ vẽ nét chữ cái tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ

(nếu có), phù hợp với khả năng trẻ. Lắng nghe trẻ nói (bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ); chủ động trò chuyện với trẻ và trả lời trẻ; khuyến khích trẻ đặt câu hỏi bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ.

Trao đổi với cha mẹ, người nuôi dưỡng trẻ về sự phát triển của trẻ và về cách thức trò chuyện, giao tiếp với trẻ bằng tiếng Việt tại gia đình.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nâng cao chất lượng “*Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh vùng dân tộc thiểu số*” năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Việt Hồng./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Tổ chuyên môn;
- Lưu: HS.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Hoàng Thị Thuyết